

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 02-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phương Minh Thành**
2. Ông **Nguyễn Văn Thành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông **Lôi Vĩnh Trí**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Mỹ T, Sinh ngày: 02/10/1996, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Mỹ T, sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Ngọc Hg, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột có 03 người (bao gồm bị cáo) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 20/9/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Mai Hữu D**, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã L, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Nhà trọ Công D, khóm A, phường B, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Kiên Chí T**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị **Đào Hoàng Thu Đ**, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Nhật T**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, thị trấn T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Là người đại diện hợp pháp của BTV Đoàn trường Đại học Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2017.

2. Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã L, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông **Kiên B**, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà **Thạch Thị Ngọc H**, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Chị **Lý Ngọc N**, sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của Lý Ngọc N: Ông Lý Văn T (cha của Lý Ngọc N), là người giám hộ đương nhiên của Lý Ngọc N.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Thạch Thị Bé Pg**, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở: Nhà Trọ T, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Lương Phương T**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 390B khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh **Nguyễn Huy H** (tên gọi khác: N), sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 18 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: số 81 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/9/2017, bị cáo Ngô Mỹ T điều khiển xe mô tô mang biển số: 84F7-5516 từ nhà thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đến trường Đại học Trà Vinh để học. Khi đến trường bị cáo gửi xe tại nhà xe trường Đại học rồi vào lớp học, đến khoảng 15 giờ thì tan học bị cáo đi

vào nhà xe để lấy xe thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng-đỏ, biển số: 84F1-181.87 của anh Mai Hữu D, sinh năm 1996, ngụ ấp P, xã L, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang gửi tại nhà xe vẫn còn để chìa khóa trên xe, bị cáo liền mở yên xe thấy bên trong có thể giữ xe nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo liền lấy trộm chiếc xe dẫn ra khỏi nhà xe và điều khiển chạy đến gửi vào nhà giữ xe số: 390B, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, của anh Lương Phương T, sinh năm 1982, để cất giấu.

Đến ngày 10/9/2017, bị cáo đến nhà giữ xe số 390B, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, để lấy xe mô tô đã trộm được đi tiêu thụ, khi chuẩn bị lấy xe thì bị cáo nghi ngờ chủ nhà xe gọi điện báo Công an nên bị cáo không lấy xe mà bỏ đi về nhà. Bị cáo vẫn còn giữ chìa khóa của chiếc xe biển số: 84F1-181.87. Đến ngày 14/10/2017, Công an thành phố Trà Vinh phát hiện chiếc xe trên và tiến hành thu hồi, trao trả tài sản lại cho anh Mai Hữu D.

Đến khoảng 13 giờ ngày 18/9/2017, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển số: 84F7-5516 từ nhà đến trường Đại học Trà Vinh để học, sau khi bị cáo gửi xe vào nhà xe của trường Đại học thì bị cáo đi tìm chiếc xe 84F1- 181.87 để lấy trộm nhưng không thấy. Sau đó, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng- đỏ, biển số: 84B1-186.71 của anh Kiên Chí T, sinh năm 1997, ngụ ấp K, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đang gửi trong nhà xe nên bị cáo nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên, do lúc đó còn nhiều sinh viên vào gửi xe, bị cáo sợ bị phát hiện nên đi xuống căn tin của trường ngồi chờ.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, tới giờ vào học, thấy vắng người, bị cáo đi vào nhà xe và nhặt một viên phấn rồi đi đến chiếc xe mô tô biển số: 84B1-186.71, bị cáo lấy tay bôi số ghi trên mặt đồng hồ chiếc xe rồi dùng phấn ghi lại giống số thẻ giữ xe của bị cáo (không nhớ rõ số thẻ), rồi lấy trộm chiếc xe dẫn ra khỏi trường Đại học và điện thoại cho bạn tên Thạch Thị Bé P, sinh năm 1998, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh và nói với P là chiếc xe của bị cáo bị hư ổ khóa nên nhờ P chạy xe theo đây xe bị cáo đến Chợ phường 3, thành phố Trà Vinh để tìm thợ làm lại chìa khóa. P không nghi ngờ và đồng ý giúp bị cáo. Khi đến nơi, P quay trở về còn bị cáo dẫn xe vào tiệm sửa chìa khóa của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1968, ngụ số: 81, đường P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh để làm chìa khóa mới. Sau khi làm xong chìa khóa xe, bị cáo mở cốp xe phát hiện có một thẻ giữ xe (không nhớ rõ số thẻ), một giấy chứng minh nhân dân, một giấy phép lái xe hạng A1, một thẻ sinh viên, bị cáo lấy toàn bộ giấy tờ trên bỏ vào túi. Sau đó bị cáo điều khiển chiếc xe nói trên gửi vào nhà xe ký túc xá trường Đại học Trà Vinh để cất giấu.

Khi cất giấu chiếc xe mô tô biển số: 84B1-186.71 xong, bị cáo trở lại nhà giữ xe của trường Đại học để lấy xe bị cáo đi về nhà. Khi vào trong nhà giữ xe, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, biển số: 84F1-181.87 đang gửi tại nhà xe, vì bị cáo còn cất giữ chìa khóa xe mô tô nói trên, nên tiếp tục lấy trộm chiếc xe này. Bị cáo dẫn xe đi đến nơi người kiểm tra thẻ, bị cáo nói là bị mất thẻ giữ xe nên bị can đã đưa một giấy chứng minh nhân

dân mang tên Kiên Chí T (giấy này trước đó bị cáo lấy trộm từ xe mô tô 84B1-186.71) để thế chấp và được người giữ xe đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển số: 84F1-181.87 đi đến siêu thị Coop Mart gửi vào nhà xe của siêu thị để cất giấu.

Sau khi cất giấu chiếc xe mô tô biển số: 84F1-181.87 xong, bị cáo trở lại nhà xe trường Đại học để lấy chiếc xe của bị cáo. Đồng thời, bị cáo nhặt một viên phấn để sửa số ghi trên mặt đồng hồ chiếc xe cho giống với số ghi trong thẻ giữ xe (không nhớ rõ số thẻ) mà bị cáo lấy được trong cốp xe 84B1-186.71 trước đó. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về nhà và tìm người để bán chiếc xe mô tô vừa trộm được. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo tìm được người mua xe thông qua mạng xã hội tên D, bị cáo đi đến siêu thị Coop Mart để lấy chiếc xe 84F1-181.87 và điều khiển đi đến khu vực cầu Cổ Chiên bán cho người tên D với số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền bán xe được, bị cáo tiêu xài cá nhân hết 930.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo cất giữ.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 20/9/2017, bị cáo tiếp tục đi đến nhà xe ký túc xá trường Đại học Trà Vinh để lấy chiếc xe mô tô biển số: 84B1-186.71 mang đi tiêu thụ. Bị cáo điều khiển xe chạy đến đường Lê Văn Tám thuộc phường B, thành phố Trà Vinh thì bị lực lượng Công an thành phố Trà Vinh tuần tra phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản về việc định giá tài sản số: 65/BB-HĐĐG, ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng-đỏ, biển số: 84B1-186.71, đã qua sử dụng của anh Kiên Chí T bị mất trộm có giá là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản về việc định giá tài sản số: 66/BB-HĐĐG, ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng-đỏ, biển số: 84F1-181.87, số khung 061OGY200508, số máy G3D4E213416 đã qua sử dụng và một mũ bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng của anh Mai Hữu D bị mất trộm có giá là 42.020.000 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm hai chục ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25/4/2017, chị Đào Hoàng Thu Đ, sinh năm: 1975, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, đóng cửa đi làm không có người trông giữ tài sản, bị cáo Tiến dùng một đoạn cây gỗ có sẵn phía sau nhà chị Đ cạy cửa rào, tiếp tục dùng một đoạn sắt nạy cánh cửa phía sau nhà đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, màu đen, màn hình cảm ứng; 01 (một) kim từ điển màu đen – bạc và 01 (một) máy laptop nhãn hiệu Dell màu bạc, lấy trộm được tài sản bị cáo đi về nhà. Sau đó, bị cáo kiểm tra phát hiện cái máy laptop đã bị hư hỏng nên bị cáo mang bỏ trên đường Võ Văn Kiệt (không nhớ rõ địa điểm cụ thể). Còn cái điện thoại di động, bị cáo đã cho một người bạn tên Lý Ngọc N, sinh năm 2002, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh. Riêng cái kim từ điển bị cáo để ở nhà sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản về việc định giá tài sản số:78/BB-HĐĐG, ngày13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, màu đen, màn hình cảm ứng và 01 (một) máy laptop nhãn hiệu Dell màu bạc của chị Đào Hoàng Thu Đ, đã qua sử dụng có giá 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản về việc định giá tài sản số:89/BB-HĐĐG, ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) máy kim từ điển màu đen-bạc của chị Đào Hoàng Thu Đ, đã qua sử dụng có giá 500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi được một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng – đỏ, biển số 84B1-186.71 trao trả lại cho anh Kiên Chí T và 01 (một) kim từ điển trao trả lại cho chị Đào Hoàng Thu Đ tiếp tục quản lý. Số tài sản còn lại của anh Nguyễn Nhật T và chị Đào Hoàng Thu Đ, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh chưa thu hồi được.

Ngày 23/11/2017, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Nhật T với số tiền là 25.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2017, bị cáo tiếp tục tác động gia đình đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố nộp số tiền là:10.250.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại. (Trong này: Bồi thường anh Nguyễn Nhật Thanh số tiền là: 17.020.000 đồng và chị Đào Hoàng Thu Diệp số tiền là: 1.300.000 đồng).

Đối với chị Thạch Thị Bé P, Lý Ngọc N và anh Nguyễn Huy H do không có thỏa thuận, bàn bạc trước và không biết số tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 84F7 -5516 là của bà Thạch Thị Ngọc H (mẹ ruột của bị cáo) làm chủ sở hữu. Việc bị cáo lấy xe thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 04/VKS-HS ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Ngô Mỹ T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Ngô Mỹ T, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,r,s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Mỹ T, từ 02 đến 03 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Mỹ T đã khai nhận: Bị cáo hiện là sinh viên năm thứ hai khóa Trung cấp chăn nuôi thú y, trường Đại học Trà Vinh. Để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Kể từ ngày 08/9/2017 đến 18/9/2017, tại nhà giữ xe trường Đại học Trà Vinh, bị cáo Ngô Mỹ T đã lấy trộm tài sản 01 xe mô tô biển số: 84B1-186.71 trị giá 36.000.000 đồng của anh Kiên Chí T và 01 xe mô tô biển số: 84F1-181.87 cùng một mũ bảo hiểm màu đen trị giá 42.020.000 đồng của anh Mai Hữu D. Ngoài ra, vào ngày 25/4/2017 bị cáo đột nhập vào nhà chị Đào Hoàng Thu Đ, ở khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen, màn hình cảm ứng; 01 (một) kim từ điển màu đen – bạc và 01 (một) máy laptop nhãn hiệu Dell màu bạc trị giá 1.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Mỹ T đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quy định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với Bản kết luận của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, truy tố bị cáo Ngô Mỹ T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không chỉ gây ảnh hưởng đến trật tự địa phương mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời khai ra những lần phạm tội trước đây mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Hữu D, anh Kiên Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S, chị Lý Ngọc N, bà Thạch Thị Ngọc H và ông Kiên B không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Riêng bị hại chị Đào Hoàng Thu Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 1.300.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 17.020.000 đồng. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Về vật chứng: Tiền Việt Nam 18.320.000 đồng; 03 USD (đô la Mỹ) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám đen, loại Galaxy J3. Nghĩ nên tịch thu sung quỹ và đảm bảo thi hành án cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Mỹ T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,r,s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Mỹ T 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2017.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chị Đào Hoàng Thu Đ 1.300.000 đồng; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật T 17.020.000 đồng. Riêng bị hại anh Mai Hữu D, anh Kiên Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Ngọc N, bà Trần Thị S, ông Kiên B, bà Thạch Thị Ngọc H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám đen, loại Galaxy J13. Tiếp tục quản lý số tiền 18.320.000 đồng và 03 USD (đô la Mỹ) của bị cáo (hiện Cơ quan thi hành án đang quản lý) để đảm bảo thi hành án cho bị hại chị Đào Hoàng Thu Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật T.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Mỹ T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

